

Số: 437/ĐHK-T-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2022 của Hệ (ĐHCQ, VB2CQ, LTCQ) và kết quả đăng ký học phần, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các đơn vị **Thời khóa biểu chính thức học kỳ đầu năm 2022** của các khóa sau:

- + Khóa 45 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 22.1, 22.2, 23.1, 23.2, 24.1 - Hệ Văn bằng 2 chính quy.
- + Khóa 25.1, 25.2, 26.1, 26.2 - Hệ Liên thông chính quy.

**Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị thông báo cho giảng viên và sinh viên biết để thực hiện,**

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các đơn vị lưu ý nội dung **Thông báo số 1948/TB-ĐHK-T-KHĐT ngày 08/09/2020 về một số nội dung liên quan đến hình thức giảng dạy LMS** và **Thông báo số 2185/TB-ĐHK-T-KHĐT ngày 20/12/2021 về việc thi điểm giảng dạy, học tập, thi kết thúc học phần trong điều kiện bình thường mới áp dụng trong học kỳ đầu năm 2022,**

**Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp,**

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí,

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐT;
- Lưu: VT, KHĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

**ThS. Võ Thị Tâm**

**ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022**

| <b>GIẢNG ĐƯỜNG</b> | <b>CƠ SỞ</b>                | <b>ĐỊA CHỈ</b>                            | <b>GHI CHÚ</b>                           |
|--------------------|-----------------------------|---|--|
| GĐ A...            | Cơ sở A                     | 59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3         |  |
| GĐ B1...           | Cơ sở B – Khu B1            | 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10          | SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ |
| GĐ B2...           | Cơ sở B – Khu B2            | 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10          |  |
| GĐ C...            | Cơ sở C                     | 91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10            |  |
| GĐ E...            | Cơ sở E                     | 54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1          |  |
| GĐ H...            | Cơ sở H                     | 1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận          |  |
| HP GDTC            | Khu TĐTT Q.8                | 144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8               |  |
| GĐ N1...           | Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ     | Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh |  |
| GĐ N2...           | Cơ sở NVL – Khu Giảng đường | Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh |  |

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY  
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2022  
(Sắp xếp theo khóa, ngành, chuyên ngành)**

## THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ\_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

|                       | THỜI GIAN  |
|-----------------------|--|
| Học lý thuyết         | 04/01/2022 – 22/05/2022  |
| Nghỉ Tết Âm lịch      | 25/01/2022 – 07/02/2022  |
| Các ngày nghỉ         | 10/04/2022, 11/04/2022<br>30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022 |
| Thi kết thúc học phần | 23/05/2022 – 05/06/2022  |
| Dự trữ KHĐT           | 06/06/2022 – 19/06/2022  |

### ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

| GIẢNG ĐƯỜNG | CƠ SỞ                       | ĐỊA CHỈ                                   | GHI CHÚ                                     |
|-------------|-----------------------------|---|---|
| GĐ A...     | Cơ sở A                     | 59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3         |   |
| GĐ B1...    | Cơ sở B – Khu B1            | 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10          | SV vào trường theo công<br>đường Đào Duy Từ |
| GĐ B2...    | Cơ sở B – Khu B2            | 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10          |   |
| GĐ C...     | Cơ sở C                     | 91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10            |   |
| GĐ E...     | Cơ sở E                     | 54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1          |   |
| GĐ H...     | Cơ sở H                     | 1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận          |   |
| HP GDTC     | Khu TDĐT Q.8                | 144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8               |   |
| GĐ N1...    | Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ     | Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh |   |
| GĐ N2...    | Cơ sở NVL – Khu Giảng đường | Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh |   |

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ  
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1.  Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
  - Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)  
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật  
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
2. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 23/05/2022 đến 05/06/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

**BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)**

| <b>STT</b> | <b>NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH</b> | <b>PHIÊN HIỆU LỚP SV</b>  | <b>SL LỚP</b> |
|------------|---------------------------|---|---------------|
| 1          | QUẢN TRỊ                  | ADC01(TA),ADC02(TA),ADC03,ADC04,ADC05,ADC06,ADC07,ADC08                           | 8             |
| 2          | TÀI CHÍNH                 | FNC01(TA),FNC02(TA),FNC03(TA),FNC04,FNC05,FNC06,FNC07,FNC08,<br>FNC09,FNC10,FNC11 | 11            |
| 3          | NGÂN HÀNG                 | NHC01   | 1             |
| 4          | NGOẠI THƯƠNG              | FTC01   | 1             |
| 5          | KINH DOANH QUỐC TẾ        | IBC01(TA),IBC02(TA),IBC03(TA),IBC04,IBC05,IBC06,IBC07,IBC08                       | 8             |
| 6          | KINH DOANH THƯƠNG MẠI     | KMC01,KMC02,KMC03   | 3             |
| 7          | MARKETING                 | MRC01,MRC02,MRC03   | 3             |
| 8          | KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP      | KNC01,KNC02   | 2             |
| 9          | KIỂM TOÁN                 | KIC01,KIC02,KIC03,KIC04,KIC05,KIC06   | 6             |
| 10         | KINH TẾ ĐẦU TƯ            | IEC01,IEC02,IEC03   | 3             |
| 11         | LUẬT KINH DOANH           | LAC01,LAC02   | 2             |

**CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TA)**

| TÊN HỌC PHẦN                           | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|--|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Kế toán quản trị                       | EN        | 3  | 22D1ACC50707001 | 40       | ADC01  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-705 | 07/01/22 - 18/03/22 |         |
| Phân tích định lượng trong quản trị    | EN        | 3  | 22D1MAN50209701 | 40       | ADC01  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 07/01/22 - 18/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng                    | EN        | 3  | 22D1MAN50209201 | 40       | ADC01  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-506 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Quản trị chiến lược                    | EN        | 3  | 22D1MAN50209601 | 40       | ADC01  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 25/03/22 - 20/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                   |           |    | 22D1ADM53500657 | 40       | ADC01  | 4   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 05/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                   |           |    | 22D1ADM53500757 | 40       | ADC01  | 4   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 18/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị             | EN        | 3  | 22D1MAN50209001 | 40       | ADC01  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-705 | 25/03/22 - 20/05/22 |         |
| Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308401 | 40       | ADC01  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 12/01/22 - 13/04/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)              |           | 2  | 22D1HCM51002204 | 40       | ADC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
| Kế toán quản trị                       | EN        | 3  | 22D1ACC50707002 | 40       | ADC02  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Phân tích định lượng trong quản trị    | EN        | 3  | 22D1MAN50209702 | 40       | ADC02  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng                    | EN        | 3  | 22D1MAN50209202 | 40       | ADC02  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-404 | 22/03/22 - 17/05/22 |         |
|  |           |    |                 |          |        | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 05/05/22            |         |
| Quản trị chiến lược                    | EN        | 3  | 22D1MAN50209602 | 40       | ADC02  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|  |           |    |                 |          |        | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 28/04/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                   |           |    | 22D1ADM53500658 | 40       | ADC02  | 5   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 06/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                   |           |    | 22D1ADM53500758 | 40       | ADC02  | 5   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 19/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị             | EN        | 3  | 22D1MAN50209002 | 40       | ADC02  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|  |           |    |                 |          |        | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 12/05/22            |         |
| Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308402 | 40       | ADC02  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 13/01/22 - 14/04/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)              |           | 2  | 22D1HCM51002205 | 40       | ADC02  | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 05/04/22 - 17/05/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701108 | 40       | ADC03  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309550 | 40       | ADC03  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 02/03/22 - 06/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200801 | 40       | ADC03  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204601 | 40       | ADC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301804 | 40       | ADC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500651 | 40       | ADC03  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500751 | 40       | ADC03  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211307 | 40       | ADC03  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000413 | 40       | ADC03  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 05/01/22 - 23/02/22 |         |
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701109 | 40       | ADC04  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309551 | 40       | ADC04  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 05/03/22 - 09/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200802 | 40       | ADC04  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204602 | 40       | ADC04  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301805 | 40       | ADC04  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 10/05/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500652 | 40       | ADC04  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500752 | 40       | ADC04  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211308 | 40       | ADC04  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000414 | 40       | ADC04  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 08/01/22 - 26/02/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN                          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701110 | 40       | ADC05  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309552 | 40       | ADC05  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 03/03/22 - 07/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200803 | 40       | ADC05  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204603 | 40       | ADC05  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301806 | 40       | ADC05  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500653 | 40       | ADC05  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500753 | 40       | ADC05  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211309 | 40       | ADC05  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 10/05/22            |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000415 | 40       | ADC05  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 06/01/22 - 24/02/22 |         |
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701111 | 40       | ADC06  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309553 | 40       | ADC06  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 07/03/22 - 18/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200804 | 40       | ADC06  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204604 | 40       | ADC06  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301807 | 40       | ADC06  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500654 | 40       | ADC06  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500754 | 40       | ADC06  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211310 | 40       | ADC06  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000416 | 40       | ADC06  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 10/01/22 - 28/02/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN                          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701112 | 40       | ADC07  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-805 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309554 | 40       | ADC07  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 02/03/22 - 06/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200805 | 40       | ADC07  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-805 | 17/01/22 - 28/03/22 |         |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204605 | 40       | ADC07  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301808 | 40       | ADC07  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500655 | 40       | ADC07  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500755 | 40       | ADC07  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211311 | 40       | ADC07  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-805 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000417 | 40       | ADC07  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 05/01/22 - 23/02/22 |         |
| Kế toán quản trị                      |           | 3  | 22D1ACC50701113 | 40       | ADC08  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                           |           | 2  | 22D1BUS50309555 | 40       | ADC08  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 05/03/22 - 09/04/22 |         |
| Phương pháp nghiên cứu trong quản trị |           | 3  | 22D1MAN50200806 | 40       | ADC08  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-404 | 24/03/22 - 19/05/22 | Hủy     |
| Quản trị chất lượng (EN)              | EN        | 3  | 22D1MAN50204606 | 40       | ADC08  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 10/05/22            |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301809 | 40       | ADC08  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500656 | 40       | ADC08  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500756 | 40       | ADC08  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Tài chính cho nhà Quản trị            |           | 3  | 22D1MAN50211312 | 40       | ADC08  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 24/03/22 - 19/05/22 | Hủy     |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000418 | 40       | ADC08  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 08/01/22 - 26/02/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TA)**

| TÊN HỌC PHẦN                               | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ       |
|--|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------------|
| Kinh tế lượng tài chính                    | EN        | 3  | 22D1FIN50504501 | 40       | FNC01  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 03/03/22 - 28/04/22 |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                       |           |    | 22D1ADM53500615 | 40       | FNC01  | 7   | 4  | 07g45 - 11g15 | B1-408 | 08/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                       |           |    | 22D1ADM53500715 | 40       | FNC01  | 7   | 4  | 07g45 - 11g15 | B1-408 | 21/05/22            |               |
| Tài chính quốc tế                          | EN        | 3  | 22D1FIN50504401 | 40       | FNC01  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 04/01/22 - 15/03/22 |               |
| Tiếng Anh chuyên ngành<br>Tài chính phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306601 | 40       | FNC01  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 15/01/22 - 16/04/22 |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh<br>(VN)               |           | 2  | 22D1HCM51002201 | 40       | FNC01  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 06/01/22 - 24/02/22 |               |
| Kinh tế lượng tài chính                    | EN        | 3  | 22D1FIN50504502 | 40       | FNC02  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 04/03/22 - 29/04/22 |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                       |           |    | 22D1ADM53500616 | 40       | FNC02  | 2   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 10/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                       |           |    | 22D1ADM53500716 | 40       | FNC02  | 2   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 16/05/22            |               |
| Tài chính quốc tế                          | EN        | 3  | 22D1FIN50504402 | 40       | FNC02  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-506 | 12/01/22 - 23/03/22 |               |
| Tiếng Anh chuyên ngành<br>Tài chính phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306602 | 40       | FNC02  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-708 | 17/01/22 - 25/04/22 | Đôi phòng học |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh<br>(VN)               |           | 2  | 22D1HCM51002202 | 40       | FNC02  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 07/01/22 - 25/02/22 |               |
| Kinh tế lượng tài chính                    | EN        | 3  | 22D1FIN50504503 | 40       | FNC03  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 05/03/22 - 07/05/22 |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                       |           |    | 22D1ADM53500617 | 40       | FNC03  | 5   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 06/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                       |           |    | 22D1ADM53500717 | 40       | FNC03  | 5   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 19/05/22            |               |
| Tài chính quốc tế                          | EN        | 3  | 22D1FIN50504403 | 40       | FNC03  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-305 | 06/01/22 - 17/03/22 |               |
| Tiếng Anh chuyên ngành<br>Tài chính phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306603 | 40       | FNC03  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 13/01/22 - 14/04/22 |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh<br>(VN)               |           | 2  | 22D1HCM51002203 | 40       | FNC03  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 08/01/22 - 26/02/22 |               |

**HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần**

| TÊN HỌC PHẦN         | VN/EN | TC | MÃ LHP          | SL DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ       |
|----------------------|-------|----|-----------------|-------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------------|
| Hoạch định thuế      | EN    | 3  | 22D1TAX50405101 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-304 | 08/01/22 - 19/03/22 |               |
| Kế toán tài chính    | EN    | 3  | 22D1ACC50707101 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 22/03/22 - 17/05/22 |               |
|                      |       |    |                 |       |                   | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 21/05/22            |               |
| Luật doanh nghiệp    | EN    | 3  | 22D1LAW51107201 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-506 | 24/03/22 - 19/05/22 |               |
| Marketing căn bản    | EN    | 3  | 22D1MAR50312001 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 04/01/22 - 15/03/22 | Hủy           |
| Ngân hàng thương mại | EN    | 3  | 22D1BAN50604901 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-506 | 06/01/22 - 17/03/22 |               |
| Quản trị học         | EN    | 3  | 22D1MAN50208701 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.1 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 22/03/22 - 17/05/22 | Hủy           |
|                      |       |    |                 |       |                   | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 14/05/22            |               |
| Hoạch định thuế      | EN    | 3  | 22D1TAX50405102 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-302 | 10/01/22 - 21/03/22 |               |
| Kế toán tài chính    | EN    | 3  | 22D1ACC50707102 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-506 | 30/03/22 - 11/05/22 | Hủy           |
|                      |       |    |                 |       |                   | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 13/05/22 - 20/05/22 |               |
| Luật doanh nghiệp    | EN    | 3  | 22D1LAW51107202 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-403 | 25/03/22 - 20/05/22 | Hủy           |
| Marketing căn bản    | EN    | 3  | 22D1MAR50312002 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-506 | 05/01/22 - 16/03/22 |               |
| Ngân hàng thương mại | EN    | 3  | 22D1BAN50604902 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-403 | 07/01/22 - 18/03/22 |               |
| Quản trị học         | EN    | 3  | 22D1MAN50208702 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.2 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-503 | 23/03/22 - 18/05/22 | Đôi phòng học |
| Hoạch định thuế      | EN    | 3  | 22D1TAX50405103 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-502 | 11/01/22 - 22/03/22 |               |
| Kế toán tài chính    | EN    | 3  | 22D1ACC50707103 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-305 | 24/03/22 - 19/05/22 |               |
| Luật doanh nghiệp    | EN    | 3  | 22D1LAW51107203 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-409 | 26/03/22 - 21/05/22 | Hủy           |
|                      |       |    |                 |       |                   | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 12/05/22            |               |
| Marketing căn bản    | EN    | 3  | 22D1MAR50312003 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-409 | 04/01/22 - 15/03/22 |               |
| Ngân hàng thương mại | EN    | 3  | 22D1BAN50604903 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-409 | 08/01/22 - 19/03/22 |               |
| Quản trị học         | EN    | 3  | 22D1MAN50208703 | 40    | HPTC.I.FN<br>CE.3 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-409 | 22/03/22 - 17/05/22 |               |
|                      |       |    |                 |       |                   | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 05/05/22            |               |

**CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                       | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3  | 22D1FIN50503001 | 40       | FNC04  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                    |           |    |                 |          |        | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 04/05/22 - 18/05/22 |         |
| Kinh tế lượng                      |           | 3  | 22D1MAT50800401 | 40       | FNC04  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2  | 22D1BUS50309521 | 40       | FNC04  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 05/01/22 - 23/02/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |    | 22D1ADM53500607 | 40       | FNC04  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |    | 22D1ADM53500707 | 40       | FNC04  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3  | 22D1FIN50500302 | 40       | FNC04  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-501 | 17/01/22 - 28/03/22 |         |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3  | 22D1FIN50504001 | 40       | FNC04  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2  | 22D1HCM51000401 | 40       | FNC04  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 02/03/22 - 06/04/22 |         |
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3  | 22D1FIN50503002 | 40       | FNC05  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Kinh tế lượng                      |           | 3  | 22D1MAT50800402 | 40       | FNC05  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2  | 22D1BUS50309522 | 40       | FNC05  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 08/01/22 - 26/02/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |    | 22D1ADM53500608 | 40       | FNC05  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |    | 22D1ADM53500708 | 40       | FNC05  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3  | 22D1FIN50500303 | 40       | FNC05  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3  | 22D1FIN50504002 | 40       | FNC05  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2  | 22D1HCM51000402 | 40       | FNC05  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 05/03/22 - 09/04/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN                       | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ      |
|------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|--------------|
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3  | 22D1FIN50503003 | 40       | FNC06  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-304 | 26/03/22 - 21/05/22 |              |
|                                    |           |    |                 |          |        | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 19/05/22            |              |
| Kinh tế lượng                      |           | 3  | 22D1MAT50800403 | 40       | FNC06  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-303 | 24/03/22 - 19/05/22 |              |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2  | 22D1BUS50309523 | 40       | FNC06  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 06/01/22 - 24/02/22 |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |    | 22D1ADM53500609 | 40       | FNC06  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 04/01/22            |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |    | 22D1ADM53500709 | 40       | FNC06  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 17/05/22            |              |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3  | 22D1FIN50500304 | 40       | FNC06  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-302 | 26/03/22 - 21/05/22 |              |
|                                    |           |    |                 |          |        | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 12/05/22            |              |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3  | 22D1FIN50504003 | 40       | FNC06  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-304 | 08/01/22 - 19/03/22 |              |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2  | 22D1HCM51000403 | 40       | FNC06  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 03/03/22 - 07/04/22 |              |
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3  | 22D1FIN50503004 | 40       | FNC07  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 23/03/22 - 18/05/22 |              |
| Kinh tế lượng                      |           | 3  | 22D1MAT50800404 | 50       | FNC07  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-502 | 07/03/22 - 16/05/22 |              |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2  | 22D1BUS50309524 | 40       | FNC07  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-407 | 10/01/22 - 28/02/22 |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |    | 22D1ADM53500610 | 40       | FNC07  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 07/01/22            |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |    | 22D1ADM53500710 | 40       | FNC07  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 20/05/22            |              |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3  | 22D1FIN50500305 | 40       | FNC07  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-805 | 12/01/22 - 23/03/22 |              |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3  | 22D1FIN50504004 | 40       | FNC07  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 05/01/22 - 16/03/22 |              |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2  | 22D1HCM51000404 | 40       | FNC07  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-801 | 10/01/22 - 28/02/22 | Đổi lịch học |

| TÊN HỌC PHẦN                       | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ       |
|------------------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|---------------|
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3        | 22D1FIN50503005        | 40        | FNC08        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-408        | 10/01/22 - 21/03/22        |               |
| Kinh tế lượng                      |           | 3        | 22D1MAT50800405        | 40        | FNC08        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-504        | 23/03/22 - 18/05/22        |               |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2        | 22D1BUS50309525        | 40        | FNC08        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-404        | 05/01/22 - 23/02/22        |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |          | 22D1ADM53500611        | 40        | FNC08        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |          | 22D1ADM53500711        | 40        | FNC08        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |               |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3        | 22D1FIN50500306        | 40        | FNC08        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-408        | 10/01/22 - 21/03/22        |               |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3        | 22D1FIN50504005        | 40        | FNC08        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-408        | 28/03/22 - 16/05/22        |               |
|                                    |           |          |                        |           |              | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-404        | 04/05/22 - 18/05/22        |               |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>        |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000405</b> | <b>40</b> | <b>FNC08</b> | <b>4</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B1-404</b> | <b>02/03/22 - 06/04/22</b> | <b>Hủy</b>    |
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3        | 22D1FIN50503006        | 40        | FNC09        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-502        | 06/01/22 - 17/03/22        |               |
| Kinh tế lượng                      |           | 3        | 22D1MAT50800406        | 40        | FNC09        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-504        | 02/04/22 - 21/05/22        |               |
|                                    |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-408        | 26/04/22 - 10/05/22        |               |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2        | 22D1BUS50309526        | 40        | FNC09        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-305        | 08/01/22 - 26/02/22        |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |          | 22D1ADM53500612        | 40        | FNC09        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |          | 22D1ADM53500712        | 40        | FNC09        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |               |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3        | 22D1FIN50500307        | 40        | FNC09        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-203        | 06/01/22 - 17/03/22        | Đổi phòng học |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3        | 22D1FIN50504006        | 40        | FNC09        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-502        | 24/03/22 - 19/05/22        |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2        | 22D1HCM51000406        | 40        | FNC09        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-305        | 05/03/22 - 09/04/22        |               |
| Hoạch định ngân sách<br>vốn (EN)   | EN        | 3        | 22D1FIN50503007        | 40        | FNC10        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-407        | 08/01/22 - 19/03/22        |               |
| Kinh tế lượng                      |           | 3        | 22D1MAT50800407        | 40        | FNC10        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-506        | 13/01/22 - 24/03/22        |               |
| Kỹ năng mềm                        |           | 2        | 22D1BUS50309527        | 40        | FNC10        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-304        | 06/01/22 - 24/02/22        |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1               |           |          | 22D1ADM53500613        | 40        | FNC10        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2               |           |          | 22D1ADM53500713        | 40        | FNC10        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |               |
| Tài chính doanh nghiệp<br>nâng cao |           | 3        | 22D1FIN50500308        | 40        | FNC10        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-407        | 26/03/22 - 21/05/22        |               |
|                                    |           |          |                        |           |              | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-304        | 12/05/22                   |               |
| Tài chính quốc tế (EN)             | EN        | 3        | 22D1FIN50504007        | 40        | FNC10        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-407        | 26/03/22 - 21/05/22        |               |
|                                    |           |          |                        |           |              | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-304        | 19/05/22                   |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh               |           | 2        | 22D1HCM51000407        | 40        | FNC10        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-304        | 03/03/22 - 07/04/22        |               |

| TÊN HỌC PHẦN                    | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Hoạch định ngân sách vốn (EN)   | EN        | 3  | 22D1FIN50503008 | 40       | FNC11  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Kinh tế lượng                   |           | 3  | 22D1MAT50800408 | 40       | FNC11  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-205 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                 |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-404 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Kỹ năng mềm                     |           | 2  | 22D1BUS50309528 | 40       | FNC11  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-302 | 10/01/22 - 28/02/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1            |           |    | 22D1ADM53500614 | 40       | FNC11  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2            |           |    | 22D1ADM53500714 | 40       | FNC11  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Tài chính doanh nghiệp nâng cao |           | 3  | 22D1FIN50500309 | 40       | FNC11  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-407 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Tài chính quốc tế (EN)          | EN        | 3  | 22D1FIN50504008 | 40       | FNC11  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh            |           | 2  | 22D1HCM51000408 | 40       | FNC11  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-302 | 07/03/22 - 18/04/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46 CLC (TA)**

| TÊN HỌC PHẦN                               | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST            | GIỜ HỌC       | GD       | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|--|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|---------------|---------------|----------|---------------------|---------|
| Kinh doanh quốc tế                         | EN        | 4  | 22D1BUS50306701 | 30       | FTC01  | 5   | 5             | 12g45 - 17g05 | B1-808   | 06/01/22 - 07/04/22 |         |
| Nghiên cứu thị trường                      | EN        | 3  | 22D1MAR50308603 | 30       | FTC01  | 7   | 5             | 12g45 - 17g05 | B1-808   | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Quản trị chiến lược toàn cầu               | EN        | 3  | 22D1BUS50310901 | 30       | FTC01  | 5   | 5             | 07g10 - 11g30 | B1-508   | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                       |           |    | 22D1ADM53500695 | 30       | FTC01  | 3   | 4             | 12g45 - 16g15 | ONLINE   | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                       |           |    | 22D1ADM53500795 | 30       | FTC01  | 3   | 4             | 12g45 - 16g15 | ONLINE   | 17/05/22            |         |
| Thương mại quốc tế                         | EN        | 3  | 22D1BUS50311001 | 30       | FTC01  | 5   | 5             | 07g10 - 11g30 | B1-508   | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51305801 | 30       | FTC01  | 3   | 5             | 12g45 - 17g05 | B1-707   | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)                  |           | 2  | 22D1HCM51002209 | 30       | FTC01  | 7   | 5             | 07g10 - 11g30 | B1-706   | 16/04/22 - 21/05/22 |         |
|  | 3         |    |                 |          |        | 5   | 12g45 - 17g05 | B1-707        | 10/05/22 |                     |         |

**NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TA)**

| TÊN HỌC PHẦN                              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP           | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ      |
|---|-----------|----|------------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|--------------|
| Hệ thống thông tin quản lý                | EN        | 3  | 22D1INF50905501  | 40       | IBC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-104 | 10/01/22 - 21/03/22 |              |
| Kế toán quản trị                          | EN        | 3  | 22D1ACCC50707003 | 40       | IBC01  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 10/01/22 - 21/03/22 |              |
| Kỹ năng mềm                               | EN        | 2  | 22D1BUS50307301  | 40       | IBC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 02/03/22 - 16/03/22 |              |
|   |           |    |                  |          |        | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 23/03/22 - 06/04/22 |              |
| Marketing quốc tế                         | EN        | 3  | 22D1MAR50307501  | 40       | IBC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 28/03/22 - 16/05/22 |              |
|   |           |    |                  |          |        | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 29/04/22 - 13/05/22 |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                      |           |    | 22D1ADM53500692  | 40       | IBC01  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                      |           |    | 22D1ADM53500792  | 40       | IBC01  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |              |
| Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306201  | 40       | IBC01  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 14/01/22 - 15/04/22 |              |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)                 |           | 2  | 22D1HCM51002206  | 40       | IBC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 05/01/22 - 23/02/22 | Đổi lịch học |
| Hệ thống thông tin quản lý                | EN        | 3  | 22D1INF50905502  | 40       | IBC02  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-102 | 04/01/22 - 15/03/22 |              |
| Kế toán quản trị                          | EN        | 3  | 22D1ACCC50707004 | 40       | IBC02  | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-203 | 22/03/22 - 17/05/22 | Hủy          |
|   |           |    |                  |          |        | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 07/05/22            |              |
| Kỹ năng mềm                               | EN        | 2  | 22D1BUS50307302  | 40       | IBC02  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-306 | 07/04/22 - 12/05/22 |              |
| Marketing quốc tế                         | EN        | 3  | 22D1MAR50307502  | 40       | IBC02  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-206 | 22/03/22 - 17/05/22 |              |
|   |           |    |                  |          |        | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 14/05/22            |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                      |           |    | 22D1ADM53500693  | 40       | IBC02  | 7   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 08/01/22            |              |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                      |           |    | 22D1ADM53500793  | 40       | IBC02  | 7   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 21/05/22            |              |
| Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306202  | 40       | IBC02  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 15/01/22 - 16/04/22 |              |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)                 |           | 2  | 22D1HCM51002207  | 40       | IBC02  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-502 | 06/01/22 - 24/02/22 |              |
| Hệ thống thông tin quản lý                | EN        | 3  | 22D1INF50905503  | 40       | IBC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-104 | 05/01/22 - 16/03/22 |              |

| TÊN HỌC PHẦN                              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Kế toán quản trị                          | EN        | 3  | 22D1ACC50707005 | 40       | IBC03  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Kỹ năng mềm                               | EN        | 2  | 22D1BUS50307303 | 40       | IBC03  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-304 | 15/04/22 - 20/05/22 |         |
| Marketing quốc tế                         | EN        | 3  | 22D1MAR50307503 | 40       | IBC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                      |           |    | 22D1ADM53500694 | 40       | IBC03  | 2   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 10/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                      |           |    | 22D1ADM53500794 | 40       | IBC03  | 2   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 16/05/22            |         |
| Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51306203 | 40       | IBC03  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-508 | 17/01/22 - 25/04/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)                 |           | 2  | 22D1HCM51002208 | 40       | IBC03  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-505 | 25/02/22 - 01/04/22 |         |

**HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần**

| TÊN HỌC PHẦN          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|-----------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Nghiên cứu thị trường | EN        | 3  | 22D1MAR50308601 | 40       | HPTC.I.B<br>CE.1  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-509 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Nghiên cứu thị trường | EN        | 3  | 22D1MAR50308602 | 40       | HPTC.I.B<br>CE.2  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-508 | 24/03/22 - 19/05/22 | Hủy     |
| Thương mại điện tử    | EN        | 3  | 22D1BUS50308701 | 40       | HPTC.I.B<br>CE.3  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 25/03/22 - 20/05/22 |         |
| Thương mại điện tử    | EN        | 3  | 22D1BUS50308702 | 40       | HPTC.I.B<br>CE.bs | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-502 | 24/03/22 - 19/05/22 | Bổ sung |

**NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                         | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ    |
|--------------------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|------------|
| Hành vi tổ chức                      |           | 3        | 22D1MAN50200601        | 40        | IBC04        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-707        | 06/01/22 - 17/03/22        |            |
| Kinh doanh quốc tế I<br>(EN)         | EN        | 3        | 22D1BUS50313401        | 40        | IBC04        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-806        | 26/03/22 - 21/05/22        |            |
|                                      |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-806        | 10/05/22                   |            |
| Nghiên cứu marketing                 |           | 3        | 22D1MAR50301717        | 40        | IBC04        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-707        | 24/03/22 - 19/05/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                 |           |          | 22D1ADM53500681        | 40        | IBC04        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                 |           |          | 22D1ADM53500781        | 40        | IBC04        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |            |
| Thông lệ trong thương<br>mại quốc tế |           | 3        | 22D1BUS50301503        | 40        | IBC04        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-507        | 08/01/22 - 19/03/22        |            |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>          |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000419</b> | <b>40</b> | <b>IBC04</b> | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B1-805</b> | <b>07/04/22 - 12/05/22</b> | <b>Hủy</b> |
| Hành vi tổ chức                      |           | 3        | 22D1MAN50200602        | 40        | IBC05        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-706        | 10/01/22 - 21/03/22        |            |
| Kinh doanh quốc tế I<br>(EN)         | EN        | 3        | 22D1BUS50313402        | 40        | IBC05        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-806        | 23/03/22 - 18/05/22        |            |
| Nghiên cứu marketing                 |           | 3        | 22D1MAR50301718        | 40        | IBC05        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-706        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |
|                                      |           |          |                        |           |              | 6        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-806        | 29/04/22 - 13/05/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                 |           |          | 22D1ADM53500682        | 40        | IBC05        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                 |           |          | 22D1ADM53500782        | 40        | IBC05        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |            |
| Thông lệ trong thương<br>mại quốc tế |           | 3        | 22D1BUS50301504        | 40        | IBC05        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-805        | 12/01/22 - 23/03/22        |            |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                 |           | 2        | 22D1HCM51000420        | 40        | IBC05        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-205        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |
| Hành vi tổ chức                      |           | 3        | 22D1MAN50200603        | 40        | IBC06        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-507        | 23/03/22 - 18/05/22        |            |
| Kinh doanh quốc tế I<br>(EN)         | EN        | 3        | 22D1BUS50313403        | 40        | IBC06        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-409        | 17/01/22 - 28/03/22        |            |
| Nghiên cứu marketing                 |           | 3        | 22D1MAR50301719        | 40        | IBC06        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-507        | 05/01/22 - 16/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                 |           |          | 22D1ADM53500683        | 40        | IBC06        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                 |           |          | 22D1ADM53500783        | 40        | IBC06        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |            |
| Thông lệ trong thương<br>mại quốc tế |           | 3        | 22D1BUS50301505        | 40        | IBC06        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-302        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |
|                                      |           |          |                        |           |              | 6        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-706        | 29/04/22 - 13/05/22        |            |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>          |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000421</b> | <b>40</b> | <b>IBC06</b> | <b>4</b> | <b>5</b> | <b>12g45 - 17g05</b> | <b>B1-807</b> | <b>13/04/22 - 18/05/22</b> | <b>Hủy</b> |

| TÊN HỌC PHẦN                      | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|-----------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Hành vi tổ chức                   |           | 3  | 22D1MAN50200604 | 40       | IBC07  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                   |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 26/04/22            |         |
| Kinh doanh quốc tế I (EN)         | EN        | 3  | 22D1BUS50313404 | 40       | IBC07  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Nghiên cứu marketing              |           | 3  | 22D1MAR50301720 | 40       | IBC07  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1              |           |    | 22D1ADM53500684 | 40       | IBC07  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2              |           |    | 22D1ADM53500784 | 40       | IBC07  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Thông lệ trong thương mại quốc tế |           | 3  | 22D1BUS50301506 | 40       | IBC07  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh              |           | 2  | 22D1HCM51000422 | 40       | IBC07  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 16/04/22 - 21/05/22 |         |
|                                   |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 10/05/22            |         |
| Hành vi tổ chức                   |           | 3  | 22D1MAN50200605 | 40       | IBC08  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Kinh doanh quốc tế I (EN)         | EN        | 3  | 22D1BUS50313405 | 40       | IBC08  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                   |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-802 | 10/05/22            |         |
| Nghiên cứu marketing              |           | 3  | 22D1MAR50301721 | 40       | IBC08  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1              |           |    | 22D1ADM53500685 | 40       | IBC08  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2              |           |    | 22D1ADM53500785 | 40       | IBC08  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Thông lệ trong thương mại quốc tế |           | 3  | 22D1BUS50301507 | 40       | IBC08  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-305 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh              |           | 2  | 22D1HCM51000423 | 40       | IBC08  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-404 | 14/04/22 - 19/05/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                             | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ              |
|--|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|----------------------|
| Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN) | EN        | 3        | 22D1ECO50112001        | 45        | IEC01        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 08/01/22 - 19/03/22        |                      |
| <b>Khoa học dữ liệu</b>                  |           | <b>2</b> | <b>22D1INF50905915</b> | <b>48</b> | <b>IEC01</b> | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B2-104</b> | <b>07/04/22 - 12/05/22</b> | <b>Đôi phòng học</b> |
| Kinh tế học quản lý                      |           | 3        | 22D1ECO50108705        | 45        | IEC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-306        | 13/01/22 - 24/03/22        |                      |
| Kỹ năng mềm                              |           | 2        | 22D1BUS50309536        | 45        | IEC01        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-409        | 08/01/22 - 26/02/22        |                      |
| Phân tích lợi ích - chi phí              |           | 3        | 22D1ECO50101403        | 45        | IEC01        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-403        | 24/03/22 - 19/05/22        |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                     |           |          | 22D1ADM53500637        | 50        | IEC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                     |           |          | 22D1ADM53500737        | 50        | IEC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |                      |
| Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)  | EN        | 3        | 22D1ECO50111901        | 45        | IEC01        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 26/03/22 - 21/05/22        |                      |
|  |           |          |                        |           |              | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-306        | 19/05/22                   |                      |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                     |           | 2        | 22D1HCM51000410        | 45        | IEC01        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-409        | 05/03/22 - 09/04/22        |                      |
| Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN) | EN        | 3        | 22D1ECO50112002        | 45        | IEC02        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 24/03/22 - 19/05/22        |                      |
| Khoa học dữ liệu                         |           | 2        | 22D1INF50905916        | 48        | IEC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-101        | 26/03/22 - 07/05/22        |                      |
| Kinh tế học quản lý                      |           | 3        | 22D1ECO50108706        | 45        | IEC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-306        | 08/01/22 - 19/03/22        |                      |
| Kỹ năng mềm                              |           | 2        | 22D1BUS50309537        | 45        | IEC02        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 06/01/22 - 24/02/22        |                      |
| Phân tích lợi ích - chi phí              |           | 3        | 22D1ECO50101404        | 45        | IEC02        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-304        | 26/03/22 - 21/05/22        |                      |
|  |           |          |                        |           |              | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 19/05/22                   |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                     |           |          | 22D1ADM53500638        | 50        | IEC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                     |           |          | 22D1ADM53500738        | 50        | IEC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |                      |
| Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)  | EN        | 3        | 22D1ECO50111902        | 45        | IEC02        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 06/01/22 - 17/03/22        |                      |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                     |           | 2        | 22D1HCM51000411        | 45        | IEC02        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 03/03/22 - 07/04/22        |                      |
| Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN) | EN        | 3        | 22D1ECO50112003        | 45        | IEC03        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 10/01/22 - 21/03/22        |                      |
| Khoa học dữ liệu                         |           | 2        | 22D1INF50905917        | 48        | IEC03        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-511        | 30/03/22 - 04/05/22        |                      |
| Kinh tế học quản lý                      |           | 3        | 22D1ECO50108707        | 45        | IEC03        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-405        | 05/01/22 - 16/03/22        |                      |
| Kỹ năng mềm                              |           | 2        | 22D1BUS50309538        | 45        | IEC03        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 10/01/22 - 28/02/22        |                      |
| Phân tích lợi ích - chi phí              |           | 3        | 22D1ECO50101405        | 45        | IEC03        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 23/03/22 - 18/05/22        |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                     |           |          | 22D1ADM53500639        | 50        | IEC03        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |                      |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                     |           |          | 22D1ADM53500739        | 50        | IEC03        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |                      |
| Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)  | EN        | 3        | 22D1ECO50111903        | 45        | IEC03        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-802        | 24/03/22 - 19/05/22        | Đôi lịch học         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                     |           | 2        | 22D1HCM51000412        | 45        | IEC03        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 07/03/22 - 18/04/22        |                      |

**CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ    |
|-----------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|------------|
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402614        | 40        | KIC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-808        | 24/03/22 - 19/05/22        |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710601        | 40        | KIC01        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-509        | 24/03/22 - 19/05/22        |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708002        | 40        | KIC01        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-509        | 06/01/22 - 17/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501505        | 40        | KIC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-808        | 06/01/22 - 17/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006108       | 40        | KIC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007108       | 40        | KIC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |            |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b> |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000430</b> | <b>40</b> | <b>KIC01</b> | <b>7</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B1-808</b> | <b>09/04/22 - 21/05/22</b> | <b>Hủy</b> |
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402615        | 40        | KIC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-509        | 26/03/22 - 21/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-808        | 26/04/22                   |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710602        | 40        | KIC02        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 26/03/22 - 21/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-808        | 19/04/22                   |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708003        | 40        | KIC02        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 08/01/22 - 19/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501506        | 40        | KIC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-509        | 08/01/22 - 19/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006109       | 40        | KIC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007109       | 40        | KIC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |            |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh        |           | 2        | 22D1HCM51000431        | 40        | KIC02        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-708        | 14/04/22 - 19/05/22        |            |
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402616        | 40        | KIC03        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-409        | 23/03/22 - 18/05/22        |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710603        | 40        | KIC03        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-508        | 23/03/22 - 18/05/22        |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708004        | 40        | KIC03        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-508        | 05/01/22 - 16/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501507        | 40        | KIC03        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-409        | 05/01/22 - 16/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006110       | 40        | KIC03        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007110       | 40        | KIC03        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |            |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh        |           | 2        | 22D1HCM51000432        | 40        | KIC03        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-707        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ    |
|-----------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|------------|
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402617        | 40        | KIC04        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-304        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 6        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-706        | 29/04/22 - 13/05/22        |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710604        | 40        | KIC04        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-303        | 28/03/22 - 16/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 6        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-708        | 29/04/22 - 13/05/22        |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708005        | 40        | KIC04        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-303        | 10/01/22 - 21/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501508        | 40        | KIC04        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-304        | 10/01/22 - 21/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006111       | 40        | KIC04        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007111       | 40        | KIC04        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |            |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh        |           | 2        | 22D1HCM51000433        | 40        | KIC04        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 13/04/22 - 18/05/22        |            |
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402618        | 40        | KIC05        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 24/03/22 - 19/05/22        |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710605        | 40        | KIC05        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-409        | 24/03/22 - 19/05/22        |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708006        | 40        | KIC05        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-409        | 06/01/22 - 17/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501509        | 40        | KIC05        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 06/01/22 - 17/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006112       | 40        | KIC05        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007112       | 40        | KIC05        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |            |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b> |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000434</b> | <b>40</b> | <b>KIC05</b> | <b>7</b> | <b>5</b> | <b>12g45 - 17g05</b> | <b>B2-306</b> | <b>09/04/22 - 21/05/22</b> | <b>Hủy</b> |
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402619        | 40        | KIC06        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-502        | 26/03/22 - 21/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-507        | 10/05/22                   |            |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710606        | 40        | KIC06        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-502        | 26/03/22 - 21/05/22        |            |
|                             |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-507        | 26/04/22                   |            |
| Kế toán tài chính 2C        |           | 3        | 22D1ACC50708007        | 40        | KIC06        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-502        | 08/01/22 - 19/03/22        |            |
| Sản phẩm phái sinh          |           | 3        | 22D1FIN50501510        | 40        | KIC06        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-502        | 08/01/22 - 19/03/22        |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006113       | 40        | KIC06        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |            |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007113       | 40        | KIC06        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |            |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh        |           | 2        | 22D1HCM51000435        | 40        | KIC06        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-808        | 14/04/22 - 19/05/22        |            |

**HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần**

| TÊN HỌC PHẦN         | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV           | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ       |
|----------------------|-----------|----|-----------------|----------|------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------------|
| Marketing căn bản    |           | 3  | 22D1MAR50300104 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.1 | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-306 | 08/01/22 - 19/03/22 | Hủy           |
| Marketing căn bản    |           | 3  | 22D1MAR50300105 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.2 | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-506 | 31/03/22 - 19/05/22 |               |
|                      |           |    |                 |          |                  | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 10/05/22            |               |
| Marketing căn bản    |           | 3  | 22D1MAR50300106 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.3 | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 10/01/22 - 21/03/22 |               |
| Ngân hàng thương mại |           | 3  | 22D1BAN50600611 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.4 | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 05/01/22 - 16/03/22 |               |
| Ngân hàng thương mại |           | 3  | 22D1BAN50600612 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.5 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-406 | 26/03/22 - 21/05/22 | Đổi phòng học |
|                      |           |    |                 |          |                  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 10/05/22            |               |
| Ngân hàng thương mại |           | 3  | 22D1BAN50600613 | 40       | HPTC.I.KI<br>C.6 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-708 | 06/01/22 - 17/03/22 |               |

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46 CLC (TV)

| TÊN HỌC PHẦN                     | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ       |
|----------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------------|
| ERP (SCM)                        |           | 2  | 22D1BUS50313108 | 48       | KMC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-408 | 13/04/22 - 18/05/22 |               |
| Kỹ năng mềm                      |           | 2  | 22D1BUS50309561 | 40       | KMC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 07/03/22 - 18/04/22 |               |
| Mô phỏng kinh doanh              |           | 3  | 22D1BUS50313001 | 40       | KMC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-405 | 05/01/22 - 16/03/22 |               |
| Quản trị chiến lược (EN)         | EN        | 3  | 22D1MAN50205001 | 40       | KMC01  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-405 | 23/03/22 - 18/05/22 |               |
| Quản trị kinh doanh quốc tế - EN | EN        | 3  | 22D1BUS50316201 | 40       | KMC01  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 10/01/22 - 21/03/22 |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1             |           |    | 22D1ADM53500686 | 40       | KMC01  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 07/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2             |           |    | 22D1ADM53500786 | 40       | KMC01  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 20/05/22            |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh             |           | 2  | 22D1HCM51000424 | 40       | KMC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 10/01/22 - 28/02/22 |               |
| ERP (SCM)                        |           | 2  | 22D1BUS50313110 | 48       | KMC02  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-701 | 30/03/22 - 04/05/22 | Đôi phòng học |
| Kỹ năng mềm                      |           | 2  | 22D1BUS50309562 | 40       | KMC02  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 05/01/22 - 23/02/22 |               |
| Mô phỏng kinh doanh              |           | 3  | 22D1BUS50313002 | 40       | KMC02  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-705 | 12/01/22 - 23/03/22 |               |
| Quản trị chiến lược (EN)         | EN        | 3  | 22D1MAN50205002 | 40       | KMC02  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 28/03/22 - 16/05/22 |               |
|                                  |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 29/04/22 - 13/05/22 |               |
| Quản trị kinh doanh quốc tế - EN | EN        | 3  | 22D1BUS50316202 | 40       | KMC02  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 10/01/22 - 21/03/22 |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1             |           |    | 22D1ADM53500687 | 40       | KMC02  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2             |           |    | 22D1ADM53500787 | 40       | KMC02  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh             |           | 2  | 22D1HCM51000425 | 40       | KMC02  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-304 | 13/04/22 - 18/05/22 |               |
| ERP (SCM)                        |           | 2  | 22D1BUS50313112 | 48       | KMC03  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 14/04/22 - 19/05/22 |               |
| Kỹ năng mềm                      |           | 2  | 22D1BUS50309563 | 40       | KMC03  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-301 | 08/01/22 - 26/02/22 |               |
| Mô phỏng kinh doanh              |           | 3  | 22D1BUS50313003 | 40       | KMC03  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 06/01/22 - 17/03/22 |               |
| Quản trị chiến lược (EN)         | EN        | 3  | 22D1MAN50205003 | 40       | KMC03  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 24/03/22 - 19/05/22 |               |
| Quản trị kinh doanh quốc tế - EN | EN        | 3  | 22D1BUS50316203 | 40       | KMC03  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-306 | 26/03/22 - 21/05/22 | Hủy           |
|                                  |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 10/05/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 1             |           |    | 22D1ADM53500688 | 40       | KMC03  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2             |           |    | 22D1ADM53500788 | 40       | KMC03  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh             |           | 2  | 22D1HCM51000426 | 40       | KMC03  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-404 | 09/04/22 - 21/05/22 | Đôi phòng học |

**CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ                     |
|-----------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|-----------------------------|
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402620        | 40        | KNC01        | 4        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-708        | 05/01/22 - 16/03/22        |                             |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710607        | 40        | KNC01        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-508        | 23/03/22 - 18/05/22        |                             |
| Kế toán tài chính 2A        |           | 3        | 22D1ACC50706111        | 40        | KNC01        | 4        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-808        | 05/01/22 - 16/03/22        |                             |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006114       | 40        | KNC01        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |                             |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007114       | 40        | KNC01        | 6        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |                             |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b> |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000436</b> | <b>40</b> | <b>KNC01</b> | <b>2</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B2-504</b> | <b>10/01/22 - 28/02/22</b> | <b>Đổi lịch học</b>         |
| Hệ thống thuế Việt Nam      |           | 3        | 22D1TAX50402621        | 40        | KNC02        | 2        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-409        | 10/01/22 - 21/03/22        |                             |
| Kế toán quản trị I (EN)     | EN        | 3        | 22D1ACC50710608        | 40        | KNC02        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-508        | 28/03/22 - 16/05/22        |                             |
|                             |           |          |                        |           |              | 6        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-508        | 29/04/22 - 13/05/22        |                             |
| Kế toán tài chính 2A        |           | 3        | 22D1ACC50706112        | 40        | KNC02        | 2        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-508        | 10/01/22 - 21/03/22        |                             |
| Sinh hoạt lớp buổi 1        |           |          | 22D1ADM535006115       | 40        | KNC02        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 07/01/22                   |                             |
| Sinh hoạt lớp buổi 2        |           |          | 22D1ADM535007115       | 40        | KNC02        | 6        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 20/05/22                   |                             |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b> |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000437</b> | <b>40</b> | <b>KNC02</b> | <b>4</b> | <b>5</b> | <b>07g10 - 11g30</b> | <b>B1-708</b> | <b>05/01/22 - 23/02/22</b> | <b>Đổi lịch học<br/>Hủy</b> |

**HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần**

| TÊN HỌC PHẦN         | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV           | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|----------------------|-----------|----|-----------------|----------|------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Marketing căn bản    |           | 3  | 22D1MAR50300107 | 40       | HPTC.I.KN<br>C.1 | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                      |           |    |                 |          |                  | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Ngân hàng thương mại |           | 3  | 22D1BAN50600614 | 40       | HPTC.I.KN<br>C.2 | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-509 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC       | MÃ LHP                 | SL<br>DK  | LỚP SV       | THỨ      | ST       | GIỜ HỌC              | GD            | THỜI GIAN HỌC              | GHI CHÚ             |
|--------------------------------|-----------|----------|------------------------|-----------|--------------|----------|----------|----------------------|---------------|----------------------------|---------------------|
| Công pháp quốc tế (EN)         | EN        | 2        | 22D1LAW51107701        | 40        | LAC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-509        | 06/01/22 - 24/02/22        |                     |
| Kỹ năng soạn thảo văn bản      |           | 2        | 22D1LAW51100901        | 40        | LAC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-509        | 03/03/22 - 07/04/22        |                     |
| Luật học so sánh (EN)          | EN        | 2        | 22D1LAW51107601        | 40        | LAC01        | 5        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-509        | 14/04/22 - 19/05/22        |                     |
| Luật thương mại (EN)           | EN        | 3        | 22D1LAW51108001        | 40        | LAC01        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-503        | 24/03/22 - 19/05/22        |                     |
| Nguyên lý kế toán              |           | 3        | 22D1ACC50700101        | 40        | LAC01        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-503        | 06/01/22 - 17/03/22        |                     |
| Sinh hoạt lớp buổi 1           |           |          | 22D1ADM535006116       | 40        | LAC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |                     |
| Sinh hoạt lớp buổi 2           |           |          | 22D1ADM535007116       | 40        | LAC01        | 3        | 4        | 07g45 - 11g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |                     |
| Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4 |           | 4        | 22D1ENG51307501        | 40        | LAC01        | 3        | 5        | 07g10 - 11g30        | B1-808        | 11/01/22 - 12/04/22        |                     |
| <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>    |           | <b>2</b> | <b>22D1HCM51000438</b> | <b>40</b> | <b>LAC01</b> | <b>7</b> | <b>5</b> | <b>12g45 - 17g05</b> | <b>B1-505</b> | <b>05/03/22 - 09/04/22</b> | <b>Đổi lịch học</b> |
| Công pháp quốc tế (EN)         | EN        | 2        | 22D1LAW51107702        | 40        | LAC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-503        | 08/01/22 - 26/02/22        |                     |
| Kỹ năng soạn thảo văn bản      |           | 2        | 22D1LAW51100902        | 40        | LAC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-503        | 05/03/22 - 09/04/22        |                     |
| Luật học so sánh (EN)          | EN        | 2        | 22D1LAW51107602        | 40        | LAC02        | 7        | 5        | 07g10 - 11g30        | B2-503        | 16/04/22 - 21/05/22        |                     |
|                                |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 26/04/22                   |                     |
| Luật thương mại (EN)           | EN        | 3        | 22D1LAW51108002        | 40        | LAC02        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-503        | 26/03/22 - 21/05/22        |                     |
|                                |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 10/05/22                   |                     |
| Nguyên lý kế toán              |           | 3        | 22D1ACC50700102        | 40        | LAC02        | 7        | 5        | 12g45 - 17g05        | B2-503        | 08/01/22 - 19/03/22        |                     |
| Sinh hoạt lớp buổi 1           |           |          | 22D1ADM535006117       | 40        | LAC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 04/01/22                   |                     |
| Sinh hoạt lớp buổi 2           |           |          | 22D1ADM535007117       | 40        | LAC02        | 3        | 4        | 12g45 - 16g15        | ONLINE        | 17/05/22                   |                     |
| Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4 |           | 4        | 22D1ENG51307502        | 40        | LAC02        | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 11/01/22 - 12/04/22        |                     |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh           |           | 2        | 22D1HCM51000439        | 40        | LAC02        | 5        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 14/04/22 - 12/05/22        |                     |
|                                |           |          |                        |           |              | 3        | 5        | 12g45 - 17g05        | B1-405        | 19/04/22                   |                     |

**HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần**

| TÊN HỌC PHẦN            | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV           | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|-------------------------|-----------|----|-----------------|----------|------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Luật và chính sách công |           | 3  | 22D1LAW51106701 | 40       | HPTC.I.LA<br>C.1 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-708 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Quản trị nhà nước       |           | 3  | 22D1LAW51107301 | 40       | HPTC.I.LA<br>C.1 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-708 | 26/03/22 - 21/05/22 | Hủy     |
|                         |           |    |                 |          |                  | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 10/05/22            |         |
| Luật và chính sách công |           | 3  | 22D1LAW51106702 | 40       | HPTC.I.LA<br>C.2 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-503 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Quản trị nhà nước       |           | 3  | 22D1LAW51107302 | 40       | HPTC.I.LA<br>C.2 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-503 | 24/03/22 - 19/05/22 | Hủy     |

**NGÀNH MARKETING KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN                          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Nghiên cứu marketing (EN)             | EN        | 3  | 22D1MAR50310101 | 40       | MRC01  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 06/01/22 - 17/03/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301814 | 40       | MRC01  | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)     |           | 3  | 22D1COM50302407 | 40       | MRC01  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 24/03/22 - 19/05/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500689 | 40       | MRC01  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 04/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500789 | 40       | MRC01  | 3   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 17/05/22            |         |
| Truyền thông marketing                |           | 3  | 22D1MAR50303206 | 40       | MRC01  | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 08/01/22 - 19/03/22 |         |
| Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị |           | 3  | 22D1MAR50302501 | 40       | MRC01  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 26/03/22 - 21/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 10/05/22            |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000427 | 40       | MRC01  | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-508 | 06/01/22 - 24/02/22 |         |
| Nghiên cứu marketing (EN)             | EN        | 3  | 22D1MAR50310102 | 40       | MRC02  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 22/04/22 - 06/05/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301815 | 40       | MRC02  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)     |           | 3  | 22D1COM50302408 | 40       | MRC02  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500690 | 40       | MRC02  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500790 | 40       | MRC02  | 6   | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Truyền thông marketing                |           | 3  | 22D1MAR50303207 | 40       | MRC02  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-805 | 30/03/22 - 18/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 13/05/22            |         |
| Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị |           | 3  | 22D1MAR50302502 | 40       | MRC02  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000428 | 40       | MRC02  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN                          | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Nghiên cứu marketing (EN)             | EN        | 3  | 22D1MAR50310103 | 40       | MRC03  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Quản trị marketing                    |           | 3  | 22D1MAR50301816 | 40       | MRC03  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 23/03/22 - 18/05/22 |         |
| Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)     |           | 3  | 22D1COM50302409 | 40       | MRC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-502 | 05/01/22 - 16/03/22 |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 1                  |           |    | 22D1ADM53500691 | 40       | MRC03  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 07/01/22            |         |
| Sinh hoạt lớp buổi 2                  |           |    | 22D1ADM53500791 | 40       | MRC03  | 6   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 20/05/22            |         |
| Truyền thông marketing                |           | 3  | 22D1MAR50303208 | 40       | MRC03  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 28/03/22 - 16/05/22 |         |
|                                       |           |    |                 |          |        | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 29/04/22 - 13/05/22 |         |
| Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị |           | 3  | 22D1MAR50302503 | 40       | MRC03  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-808 | 10/01/22 - 21/03/22 |         |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                  |           | 2  | 22D1HCM51000429 | 40       | MRC03  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-304 | 13/04/22 - 18/05/22 |         |

**CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46 CLC (TV)**

| TÊN HỌC PHẦN           | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ       |
|------------------------|-----------|----|-----------------|----------|--------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------------|
| Kế toán tài chính      |           | 3  | 22D1ACC50700203 | 50       | NHC01  | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 28/03/22 - 16/05/22 |               |
|                        |           |    |                 |          |        | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 04/05/22 - 18/05/22 |               |
| Kỹ năng mềm            |           | 2  | 22D1BUS50309531 | 50       | NHC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 05/01/22 - 23/02/22 |               |
| Ngân hàng quốc tế (EN) | EN        | 3  | 22D1BAN50602901 | 50       | NHC01  | 2   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-801 | 10/01/22 - 07/03/22 | Đôi phòng học |
|                        |           |    |                 |          |        | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-701 | 05/03/22 - 12/03/22 |               |
| Ngân hàng thương mại   |           | 3  | 22D1BAN50600607 | 50       | NHC01  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-804 | 05/01/22 - 16/03/22 | Đôi phòng học |
| Ngân hàng đầu tư (EN)  | EN        | 3  | 22D1BAN50606601 | 50       | NHC01  | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-804 | 23/03/22 - 18/05/22 | Đôi phòng học |
| Sinh hoạt lớp buổi 1   |           |    | 22D1ADM53500620 | 50       | NHC01  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 04/01/22            |               |
| Sinh hoạt lớp buổi 2   |           |    | 22D1ADM53500720 | 50       | NHC01  | 3   | 4  | 07g45 - 11g15 | ONLINE | 17/05/22            |               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh   |           | 2  | 22D1HCM51000409 | 50       | NHC01  | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 02/03/22 - 06/04/22 |               |

**LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH PHẦN 4\_KHÓA 46 CLC**

| TÊN HỌC PHẦN     | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV          | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|------------------|-----------|----|-----------------|----------|-----------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308913 | 40       | TAP4_AD<br>C_03 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308914 | 40       | TAP4_AD<br>C_04 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-807 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308915 | 40       | TAP4_AD<br>C_05 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308916 | 40       | TAP4_AD<br>C_06 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-807 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308917 | 40       | TAP4_AD<br>C_07 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308918 | 40       | TAP4_AD<br>C_08 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-806 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308901 | 40       | TAP4_FNC<br>_04 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-305 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308902 | 40       | TAP4_FNC<br>_05 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-403 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308903 | 40       | TAP4_FNC<br>_06 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-306 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308904 | 40       | TAP4_FNC<br>_07 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-403 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308905 | 40       | TAP4_FNC<br>_08 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-306 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308906 | 40       | TAP4_FNC<br>_09 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-408 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308907 | 40       | TAP4_FNC<br>_10 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-403 | 11/01/22 - 12/04/22 | Hủy     |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308908 | 40       | TAP4_FNC<br>_11 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-404 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN     | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV          | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|------------------|-----------|----|-----------------|----------|-----------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308919 | 40       | TAP4_IBC<br>_04 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308920 | 40       | TAP4_IBC<br>_05 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-806 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308921 | 40       | TAP4_IBC<br>_06 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308922 | 40       | TAP4_IBC<br>_07 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-706 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308923 | 40       | TAP4_IBC<br>_08 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-802 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308910 | 45       | TAP4_IEC<br>_01 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-504 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308911 | 45       | TAP4_IEC<br>_02 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-503 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308912 | 45       | TAP4_IEC<br>_03 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-405 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308930 | 40       | TAP4_KIC<br>_01 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308931 | 40       | TAP4_KIC<br>_02 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-808 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308932 | 40       | TAP4_KIC<br>_03 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-708 | 14/01/22 - 15/04/22 | Hủy     |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308933 | 40       | TAP4_KIC<br>_04 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-708 | 14/01/22 - 15/04/22 | Hủy     |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308934 | 40       | TAP4_KIC<br>_05 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 11/01/22 - 12/04/22 | Hủy     |

| TÊN HỌC PHẦN     | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV          | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|------------------|-----------|----|-----------------|----------|-----------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|---------|
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308935 | 40       | TAP4_KIC<br>_06 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-507 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308924 | 40       | TAP4_KM<br>C_01 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308925 | 40       | TAP4_KM<br>C_02 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308926 | 40       | TAP4_KM<br>C_03 | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-707 | 11/01/22 - 12/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308936 | 40       | TAP4_KN<br>C_01 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-409 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308937 | 40       | TAP4_KN<br>C_02 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-508 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308927 | 40       | TAP4_MR<br>C_01 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-706 | 11/01/22 - 12/04/22 | Hủy     |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308928 | 40       | TAP4_MR<br>C_02 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-707 | 14/01/22 - 15/04/22 | Hủy     |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308929 | 40       | TAP4_MR<br>C_03 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-507 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |
| Tiếng Anh Phần 4 |           | 4  | 22D1ENG51308909 | 50       | TAP4_NH<br>C_01 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-404 | 14/01/22 - 15/04/22 |         |

**LỊCH HỌC CÁC HP GDTC2\_KHÓA 46 CLC**

| TÊN HỌC PHẦN        | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400701 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_01<br>(CLC) | 5   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400702 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_02<br>(CLC) | 2   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400703 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_03<br>(CLC) | 2   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400704 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_04<br>(CLC) | 5   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400705 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_05<br>(CLC) | 7   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400706 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_06<br>(CLC) | 4   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400707 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_07<br>(CLC) | 4   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400708 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_08<br>(CLC) | 7   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400709 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_09<br>(CLC) | 6   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 07/01/22 - 25/03/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN        | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400710 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_10<br>(CLC) | 3   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 04/01/22 - 22/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400711 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_11<br>(CLC) | 6   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 07/01/22 - 25/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400712 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_12<br>(CLC) | 5   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400713 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_13<br>(CLC) | 2   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400714 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_14<br>(CLC) | 2   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400715 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_15<br>(CLC) | 5   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400716 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_16<br>(CLC) | 5   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400717 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_17<br>(CLC) | 2   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400718 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_18<br>(CLC) | 2   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Hủy     |

| TÊN HỌC PHẦN        | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400719 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_19<br>(CLC) | 5   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400720 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_20<br>(CLC) | 7   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400721 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_21<br>(CLC) | 4   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400722 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_22<br>(CLC) | 3   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 04/01/22 - 22/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400723 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_23<br>(CLC) | 6   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 07/01/22 - 25/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400724 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_24<br>(CLC) | 4   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400725 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_25<br>(CLC) | 7   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400726 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_26<br>(CLC) | 5   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400727 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_27<br>(CLC) | 2   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN        | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400728 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_28<br>(CLC) | 2   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400729 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_29<br>(CLC) | 5   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400730 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_30<br>(CLC) | 5   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400732 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_31<br>(CLC) | 2   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400734 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_32<br>(CLC) | 7   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400735 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_33<br>(CLC) | 3   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 04/01/22 - 22/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400736 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_34<br>(CLC) | 6   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 07/01/22 - 25/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400737 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_35<br>(CLC) | 3   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 04/01/22 - 22/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC |           | 2  | 22D1PHY51400738 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_36<br>(CLC) | 6   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 07/01/22 - 25/03/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng bàn NC       |           | 2  | 22D1PHY51400739 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_37<br>(CLC) | 4   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC       |           | 2  | 22D1PHY51400740 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_38<br>(CLC) | 4   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC       |           | 2  | 22D1PHY51400741 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_39<br>(CLC) | 7   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC       |           | 2  | 22D1PHY51400743 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_40<br>(CLC) | 2   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng bàn NC       |           | 2  | 22D1PHY51400745 | 30       | GDTC2_B<br>BNC_41<br>(CLC) | 5   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400801 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_01<br>(CLC) | 5   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400802 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_02<br>(CLC) | 2   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400803 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_03<br>(CLC) | 2   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 |         |

| TÊN HỌC PHẦN              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ    |
|---------------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|------------|
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400804 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_04<br>(CLC) | 5   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |            |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400805 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_05<br>(CLC) | 7   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 | Hủy        |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400808 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_06<br>(CLC) | 7   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 | Hủy        |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400809 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_07<br>(CLC) | 6   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 07/01/22 - 25/03/22 | Hủy        |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400810 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_08<br>(CLC) | 3   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 04/01/22 - 22/03/22 | Hủy        |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400811 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_09<br>(CLC) | 6   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 07/01/22 - 25/03/22 |            |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400812 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_10<br>(CLC) | 5   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 | Đôi ca học |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400813 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_11<br>(CLC) | 2   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Hủy        |

| TÊN HỌC PHẦN              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ           |
|---------------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|-------------------|
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400814 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_12<br>(CLC) | 2   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Hủy               |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400816 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_13<br>(CLC) | 5   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 |                   |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400817 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_14<br>(CLC) | 2   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Đôi ca học<br>Hủy |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400818 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_15<br>(CLC) | 2   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 10/01/22 - 28/03/22 | Đôi ca học<br>Hủy |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400819 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_16<br>(CLC) | 5   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 06/01/22 - 24/03/22 | Đôi ca học        |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400821 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_17<br>(CLC) | 4   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 05/01/22 - 23/03/22 | Hủy               |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400824 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_18<br>(CLC) | 4   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |                   |
| GDTC2 - Bóng chuyền<br>NC |           | 2  | 22D1PHY51400829 | 30       | GDTC2_B<br>CNC_19(C<br>LC) | 5   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 06/01/22 - 24/03/22 | Hủy               |

| TÊN HỌC PHẦN        | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                     | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ |
|---------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------|-----|----|---------------|----|---------------------|---------|
| GDTC2 - Bóng đá NC  |           | 2  | 22D1PHY51400901 | 30       | GDTC2_B<br>DNC_01<br>(CLC) | 4   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng đá NC  |           | 2  | 22D1PHY51400902 | 30       | GDTC2_B<br>DNC_02<br>(CLC) | 7   | 3  | 09g15 - 11g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng rổ NC  |           | 2  | 22D1PHY51401001 | 30       | GDTC2_B<br>RNC_01<br>(CLC) | 4   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Bóng rổ NC  |           | 2  | 22D1PHY51401002 | 30       | GDTC2_B<br>RNC_02<br>(CLC) | 7   | 3  | 07g00 - 09g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Cầu lông NC |           | 2  | 22D1PHY51401101 | 30       | GDTC2_C<br>LNC_01<br>(CLC) | 4   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Cầu lông NC |           | 2  | 22D1PHY51401102 | 30       | GDTC2_C<br>LNC_02<br>(CLC) | 6   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 07/01/22 - 25/03/22 | Hủy     |
| GDTC2 - Cầu lông NC |           | 2  | 22D1PHY51401103 | 30       | GDTC2_C<br>LNC_03<br>(CLC) | 7   | 3  | 15g15 - 17g30 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |
| GDTC2 - Võ thuật NC |           | 2  | 22D1PHY51401201 | 30       | GDTC2_V<br>TNC_01<br>(CLC) | 4   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 05/01/22 - 23/03/22 |         |
| GDTC2 - Võ thuật NC |           | 2  | 22D1PHY51401202 | 30       | GDTC2_V<br>TNC_02<br>(CLC) | 7   | 3  | 13g00 - 15g15 |    | 08/01/22 - 26/03/22 |         |